TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HỒNG** TỈNH ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2025/HS-ST

Ngày 29-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Vũ Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Thành Nam.

Bà Bùi Nguyễn Tuyết Minh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Hồng Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Anh Kiều – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2025 và theo Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 05/2025/TB-TA ngày 26-5-2025 đối với bị cáo:

Trần Tuấn K, sinh ngày 27-10-2002 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi thường trú: Ấp B, xã P, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở hiện nay: Ấp An Tài, xã An Phước, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T, sinh năm 1978 và con bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1980; Anh (chị) em ruột: 03 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Tiền án: Vào ngày 19-6-2023 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng xử phạt 01 năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản" chưa xoá án tích; Tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2020 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 năm, về tội "Trộm cắp tài sản"; Năm 2021 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 04-02-2021 bị Công an huyện Tân Hồng xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản"; Ngày 27-3-2023 gia đình đưa đi cai nghiện ma túy tự nguyện, thời hạn 06 tháng, kể từ ngày 27-3-2023 đến ngày 27-9-2023.

Tạm giữ: Ngày 09-12-2024; Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ: Ngày 18-12-2024.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Thái Văn Đ, sinh năm 1986 (có mặt).

Cư trú: Ấp M, xã C, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

Các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/. Thạch Thị N, sinh năm 1990 (có mặt).

2/. Thái Văn K, sinh năm 1965 (có đơn xin vắng).

Cùng cư trú: Ấp M, xã C, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

3/. Trần Thị N, sinh năm 1966 (vắng mặt).

Cư trú: Khóm 2, phường T, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

Các người làm chứng:

1/. Thái Quỳnh L, sinh ngày 14-3-2014 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp M, xã C, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp cho Thái Quỳnh L là bà Thạch Thị N, sinh năm 1990 (có mặt).

Cư trú: Ấp M, xã C, huyện Tân Hồng tỉnh Đồng Tháp.

2/. Võ Văn H, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp M, xã C, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ, ngày 08-12-2024 bị cáo Trần Tuấn K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 66G1-797.08 chạy từ thị trấn R, huyện Tân Hồng qua cầu Sa Rài chạy theo đường đal thuộc ấp 2, xã B, huyện Tân Hồng về cụm dân cư Đ thuộc ấp M, xã C, huyện Tân Hồng phát hiện nhà của anh Thái Văn Đ đang đóng cửa nên bị cáo K dừng xe lại, đi lại cửa chính và nhìn bên cửa phụ thấy bên trong có móc ổ khoá nhưng không có khoá, bị cáo Kiệt đi lại dùng tay phải kéo tol dừng vách ra tạo khe hở rồi dùng bàn tay trái lòn vào đẩy làm rớt ổ khoá xuống nền nhà, đẩy cửa đi vào nhà. Bị cáo K đi thẳng vào phòng ngủ, lục tìm tài sản trong tủ đặt trong phòng ngủ (loại tủ nhôm, cửa kính) thấy cái túi xách màu đen, bị cáo Kiệt kéo dây kéo ngăn giữa ra thấy bên trong có tiền không xác định bao nhiêu, nên bị cáo K lấy tiền bỏ vào túi quần rồi bỏ túi xách qua một bên, tiếp theo bị cáo K lục trong mùng nhưng không thấy tài sản gì. Bị cáo Kt đi ra ngoài phía sau tìm trong bàn học sinh nhưng không phát hiện tài sản gì nên đi ngược ra nhà trước thấy cái tủ khung gỗ, có gắn kính để giữa nhà nên bị cáo Kiệt dùng tay phải giật mạnh tay nắm cửa làm tay nắm cửa bị gãy, dùng chân phải đạp

mạnh vào cửa tủ bên phải làm kính bị bể đồng thời làm bị cáo Kiệt bị đứt ở chân, nhìn thấy trong tủ có tiền và sợi dây chuyền vàng bị cáo Kiệt dùng tay phải gom hết tiền và sợi dây chuyền để vào túi quần bên phải rồi đi ra khép cửa lại do bị thương máu chảy ra nên bị cáo K lấy cái áo sơ mi trắng học sinh lau máu rồi ném bỏ lại, bị cáo K lên xe chạy về phía sau tượng đài Gò Quản Cung lấy tiền vừa trộm được ra kiểm tra tổng số tiền trộm được là 11.700.000 đồng và một sợi dây chuyền vàng 15 chỉ, bị cáo K để tiền và vàng vào túi quần sọt bên phải điều khiển xe chạy ra thành phố Hồng Ngự đến khoảng 17 giờ, cùng ngày bị cáo K chạy xe đến khu vực bến xe Tân Hồng dùng tiền trộm được chuộc điện thoại hiệu SamSung của bị cáo K cầm trước đó với số tiền 500.000 đồng, sau đó bị cáo K điều khiển xe chạy ra thành phố Hồng Ngự vào nhà trọ T nằm nghỉ khoảng 15 phút thì bị cáo K đi ra khu vực chân cầu cây xăng D bị cáo Kiệt đem sợi dây chuyền và số tiền 8.000.000 đồng để đổi ma tuý với một người đàn ông lạ mặt. Sau khi đổi ma túy xong, bị cáo K điều khiển xe tìm nơi sử dụng ma túy, đến chiều ngày 09-12-2024 thì bị Công an mời làm việc. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra bị cáo Trần Tuấn K đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án thu giữ:

- 01 xe mô tô biển số 66G1-797.08; nhãn hiệu HONDATQ; số loại C100; số máy VLKZS150FMG2000019973; số khung VLKPCG012LK61997; màu nâu, xe đã qua sử dụng; Một giấy đăng ký xe mô tô và giấy tay mua bán xe, do bị cáo K tự nguyện giao nộp.

- 01 cái áo vải sơ mi tay dài màu đen, trước ngực áo có chữ "BURERR" và một cái quần đùi thu màu xám đã qua sử dụng, bị cáo Kiệt mặc lúc thực hiện hành vi phạm tội, do bị cáo K tự nguyện giao nộp.

- 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng, là tiền bị cáo K trộm cắp của bị hại Đ, bị cáo K tự nguyện giao nộp. Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại Đ xong.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 38/KL-HĐĐG, ngày 13/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng Hình sự huyện Tân Hồng, kết luận: 01 (một) sợi dây chuyền bằng vàng, loại vàng 18 kara, trọng lượng 15 chỉ giá trị định giá là 72.000.000 đồng.

Tại Kết luận giám định Số 59/KL-KTHS ngày 14/02/2025 của Phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Trên cái áo sơ mi vải màu trắng (áo học sinh) có dính máu người. Phân tích từ dấu vết máu này được 01 kiểu gen (ADN) nam giới, trùng với kiểu gen (ADN) của Trần Tuấn K.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Trần Tuấn K đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Trong quá trình điều tra, bị hại Thái Văn Đ yêu cầu bị cáo Trần Tuấn K bồi thường số tiền là 83.700.000 đồng, bao gồm: Tiền Việt Nam là 11.700.000 đồng và 01 sợi dây chuyền vàng, trị giá 72.000.000 đồng. Hiện Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho bị hại Đ số tiền là 500.000 đồng nên bị hại Đ yêu cầu bị cáo Trần

Tuấn K bồi thường số tiền là 83.200.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Trong quá trình điều tra các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì.

Tại Cáo trạng số 16/CT-VKSTH ngày 09-5-2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Trần Tuấn K về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Tuấn K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung Cáo trạng truy tố.

Tại phiên tòa bị hại Thái Văn Đ yêu cầu bị cáo Trần Tuấn K bồi thường tổng cộng số tiền là 83.700.000 đồng, bao gồm: Tiền Việt Nam là 11.700.000 đồng và 01 sợi dây chuyền vàng, trị giá 72.000.000 đồng. Nhưng trong quá trình điều tra bị cáo K đã tự động giao nộp lại số tiền 500.000 đồng là tiền bị cáo trộm của bị hại Đ và Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho bị hại Đ số tiền là 500.000 đồng xong, nên bị hại Đ chỉ yêu cầu bị cáo Trần Tuấn K bồi thường số tiền là 83.200.000 đồng và yêu cầu bồi thường riêng cho bị hại Đ, vì đây là tài sản riêng của bị hại Đ, ngoài ra không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Tuấn K thống nhất bồi thường tổng cộng số tiền 83.200.000 đồng cho bị hại Đ.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Thạch Thị N thống nhất số tài sản là vàng và tiền bị mất trộm là tài sản riêng của chồng chị là anh Đ và thống nhất để bị cáo K bồi thường riêng cho anh Đ, không có ý kiến hay yêu cầu gì.

Đối với một tấm kính bị vỡ không có giá trị, bị hại Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Thạch Thị N không yêu cầu xử lý và không yêu cầu bồi thường, nên không xem xét xử lý.

Tại phần luận tội Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Tuấn Kiệt phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Tuấn K đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Tuấn K phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Từ đó, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Tuấn K mức án từ 04 năm đến 05 năm tù và không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông lạ mặt không biết tên, địa chỉ cụ thể, là người trao đổi ma túy với bị cáo K, Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xem xét xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Tuấn K có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Thái Văn Đ, tổng số tiền là 83.200.000 đồng.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô biển số 66G1-797.08; nhãn hiệu HONDATQ; số loại C100; số máy VLKZS150FMG2000019973; số khung VLKPCG012LK61997; màu nâu xe đã qua sử dụng; Một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 66000813 và giấy mua bán tay.

Tịch thu, tiêu hủy 01 cái áo vải sơ mi tay dài màu đen, trước ngực áo có chữ "BURERR" và một cái quần sọt (đùi) màu xám đã qua sử dụng.

Tại phần tranh luận, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và hứa sẽ không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, Kiểm sát viên trong quá trình tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Từ khi khởi tố vụ án cho đến tại phiên tòa sơ thẩm những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, lời khai thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo Trần Tuấn K phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố, vật chứng thu giữ được, phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; kết luận định giá tài sản; kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, qua tranh tụng đã đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 08-12-2024, bị cáo Trần Tuấn K đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là 15 chỉ vàng 18kara và 11.700.000 đồng tiền Việt Nam đồng của bị hại Thái Văn Đ, tổng tài sản có giá trị là 83.700.000 đồng, mục đích để tiêu xài cá nhân và đổi lấy ma túy để sử dụng.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người trên 18 tuổi, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có đầy đủ năng lực hành vi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi của bị cáo Trần

Tuấn K đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

.....

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng".

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài và để đáp ứng nhu cầu của bản thân mà bị cáo đã trộm cắp tài sản của bị hại, hành vi của bị cáo đã gây lo lắng trong cộng đồng dân cư và gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã từng có tiền án chưa được xóa tích về hành vi trộm cắp tài sản, nhưng lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có như vậy mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Tuấn K đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Tuấn K phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể: Năm 2020 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 năm, về tội" Trộm cắp tài sản"; Năm 2021 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 04-02-2021 bị Công an huyện Tân Hồng xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản"; Ngày 27-3-2023 gia đình đưa đi cai nghiện ma túy tự nguyện, thời hạn 06 tháng, kể từ ngày 27-3-2023 đến ngày 27-9-2023.

Từ các nhận định và phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù là hình phạt chính đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt và có ích cho xã hội nhưng có xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo để

trừng trị, giáo dục, răn đe bị cáo và thể hiện được chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự nước ta.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa xét thấy bản thân bị cáo Trần Tuấn K làm thuê, thu nhập thấp và không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Đối với người đàn ông lạ mặt không biết tên, địa chỉ cụ thể là người trao đổi ma túy với bị cáo K, Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xem xét xử lý sau.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584; 585; 589 Bộ luật dân sự:

Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Trần Tuấn K và bị hại Thái Văn Đ, bị cáo Trần Tuấn K bồi thường thiệt hại cho bị hại Thái Văn Đ số tiền là 83.700.000 đồng, bao gồm: Tiền Việt Nam là 11.700.000 đồng và 01 sợi dây chuyền vàng 15 chỉ loại 18 kara, trị giá 72.000.000 đồng. Nhưng trong quá trình điều tra bị cáo K đã tự động giao nộp lại số tiền 500.000 đồng là tiền bị cáo trộm cắp của bị hại Đ và Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho bị hại Đ số tiền là 500.000 đồng xong, nên bị hại Đ chỉ yêu cầu bị cáo Trần Tuấn K bồi thường tổng cộng là 83.200.000 đồng.

[6] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô biển số 66G1-797.08; nhãn hiệu HONDATQ; số loại C100; số máy VLKZS150FMG2000019973; số khung VLKPCG012LK61997; màu nâu xe đã qua sử dụng; Một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 66000813 và giấy mua bán tay.

Tịch thu, tiêu hủy 01 cái áo vải sơ mi tay dài màu đen, trước ngực áo có chữ "BURERR" và một cái quần sọt (đùi) màu xám đã qua sử dụng.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và các điểm a, d khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Tuấn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.160.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét thấy phát biểu luận tội và đề nghị xử lý vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Tuấn K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Trần Tuấn K 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù, nhưng được trừ đi những ngày bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09-12-2024 đến ngày 18-12-2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584; 585; 589 Bộ luật dân sự:

Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Trần Tuấn K và bị hại Thái Văn Đ, bị cáo Trần Tuấn K bồi thường thiệt hại cho bị hại Thái Văn Đ số tiền 83.200.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô biển số 66G1-797.08; nhãn hiệu HONDATQ; số loại C100; số máy VLKZS150FMG2000019973; số khung VLKPCG012LK61997; màu nâu xe đã qua sử dụng; Một giấy đăng ký xe mô tô số 66000813 và giấy mua bán tay.

Tịch thu, tiêu hủy 01 cái áo vải sơ mi tay dài màu đen, trước ngực áo có chữ "BURERR" và một cái quần sọt (đùi) màu xám đã qua sử dụng.

(Các vật chứng nêu trên hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21-5-2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và các điểm a, d khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Tuấn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.160.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29-5-2025). Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp.
- VKSND tỉnh Đồng Tháp.
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Đồng Tháp.
- Phòng HSNV CA tỉnh Đồng Tháp.
- VKSND huyện Tân Hồng.
- Phân trại tạm giam khu vực huyện Tân Hồng.
- CC THADS huyện Tân Hồng.
- Ủy ban nhân dân xã P.
- Công an xã P.
- Bị cáo; bị hại; người liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
TH ẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Vũ Bình